

Ngày 31/03/2024	59,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.0%	16.6%	31.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	35,097 - 60,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	19,470
Số lượng CPLH (CP)	329,999,929
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,486,190
Sở hữu nước ngoài	17.7%
Beta	1.35
EPS	5,880
P/E	10.0

DT thuần
Q1/24

2,467
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 228 | 10.2%
YoY: ▲ 1,320 | 115%

LN trước thuế
Q1/24

999
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 240 | 31.7%
YoY: ▲ 785 | 367%

LN sau thuế
Q1/24

797
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 174 | 28.0%
YoY: ▲ 622 | 356%

ROA
2023

8.0%

+/- YoY: ▼ 2.7%

DT thuần
2023

7,237
tỷ VNĐ

YoY: ▼248 | -3.3%

LN trước thuế
2023

2,057
tỷ VNĐ

YoY: ▼561 | -21.4%

LN sau thuế
2023

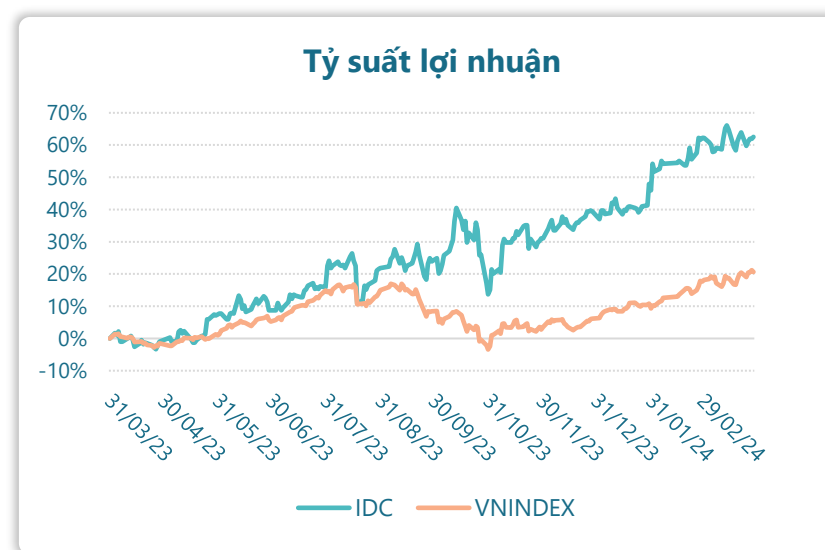
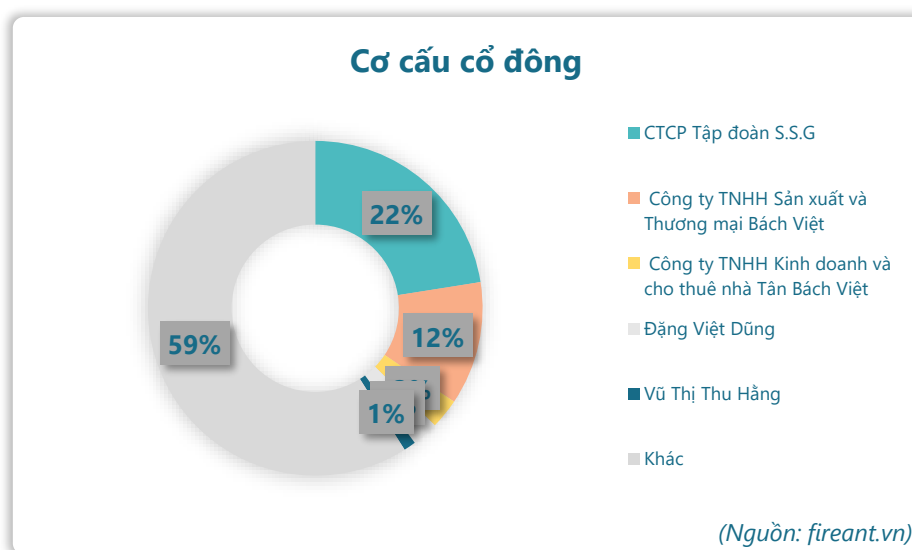
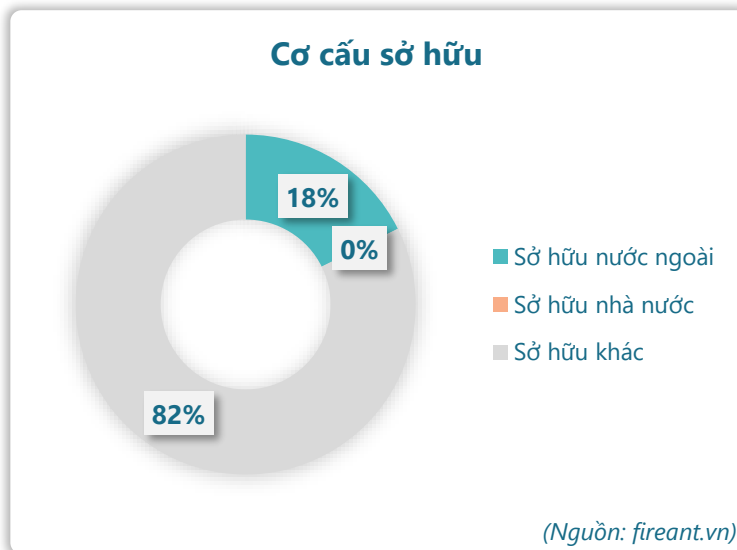
1,656
tỷ VNĐ

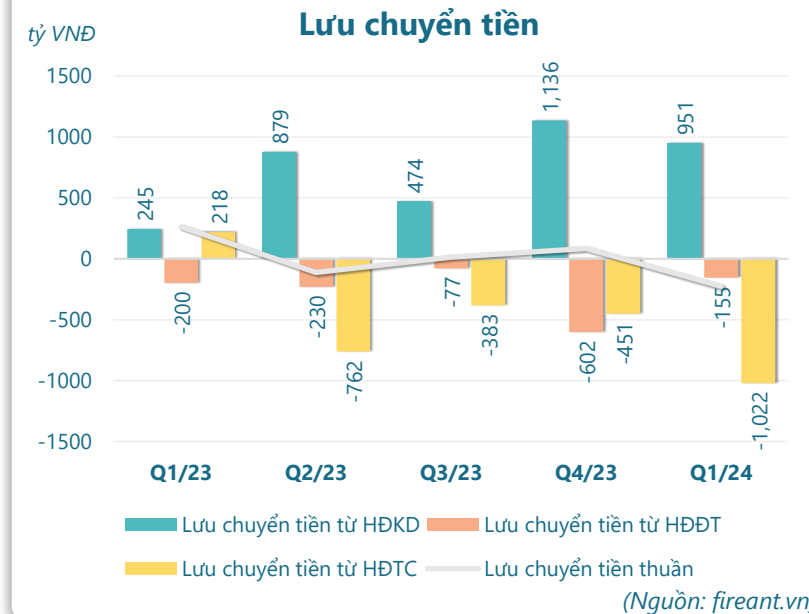
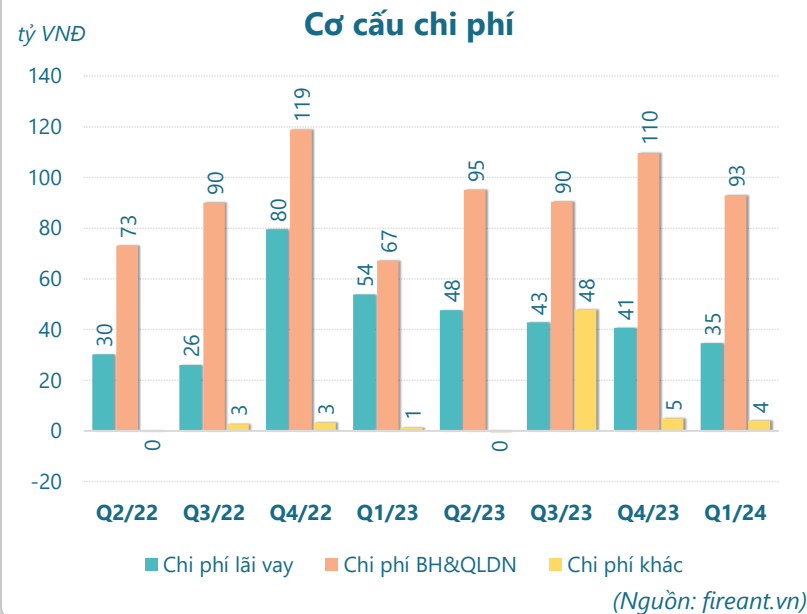
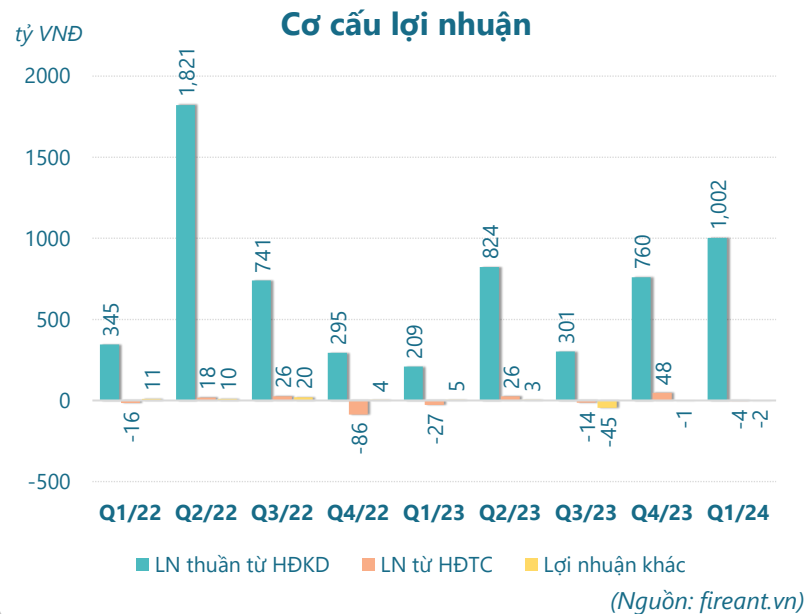
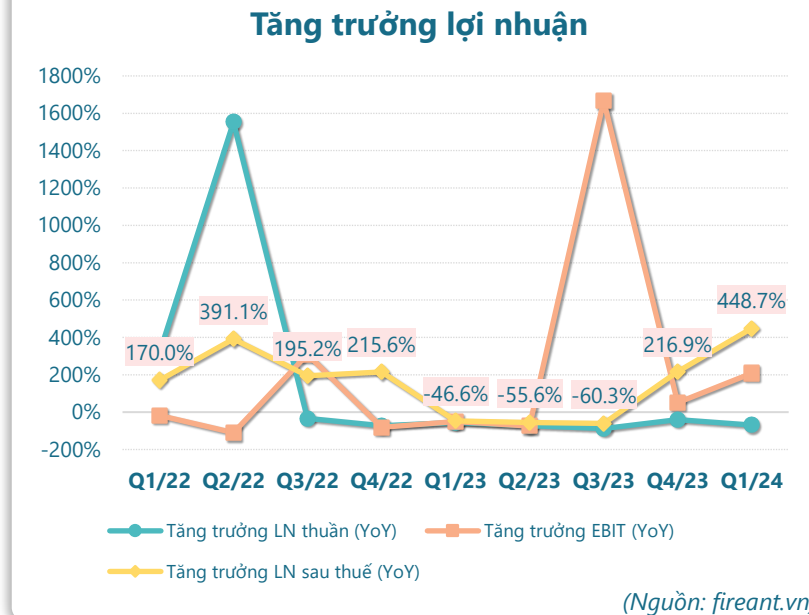
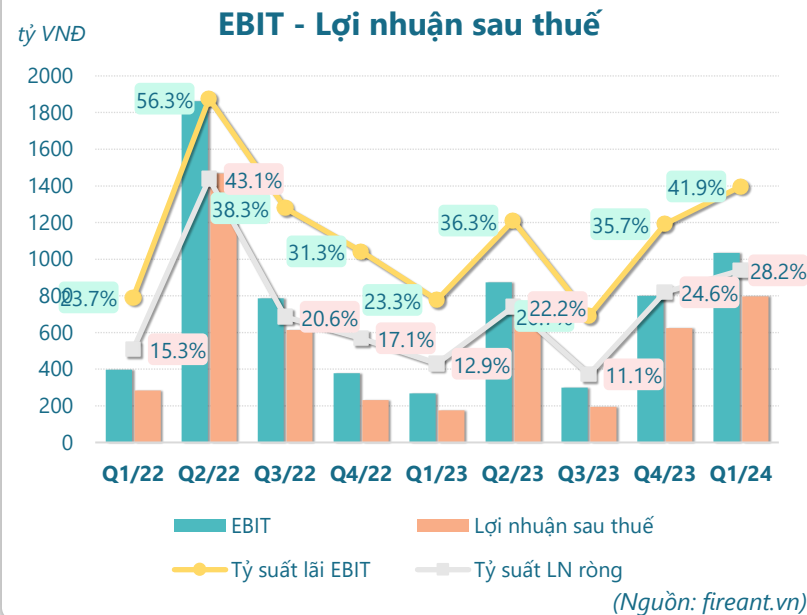
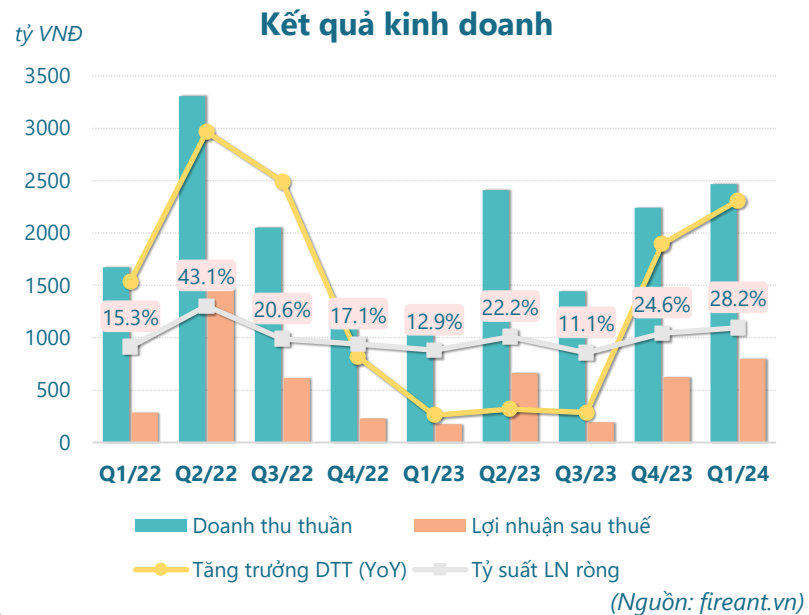
YoY: ▼399 | -19.4%

ROE
2023

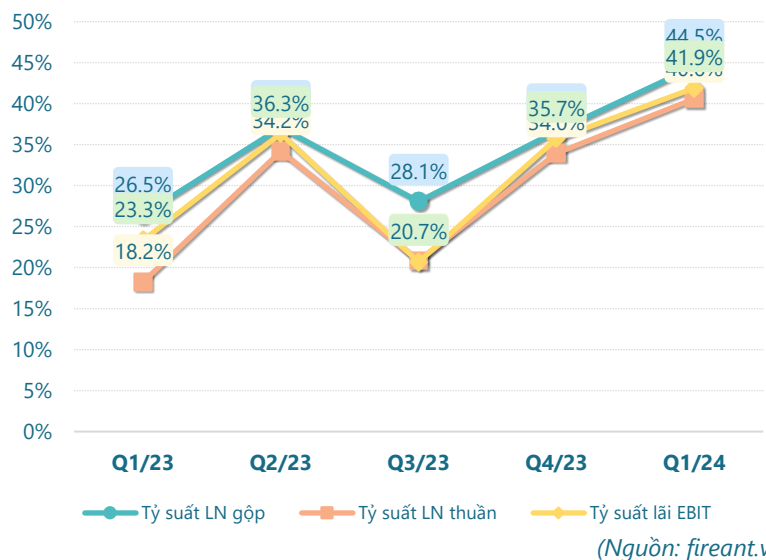
22.6%

+/- YoY: ▼ 9.1%

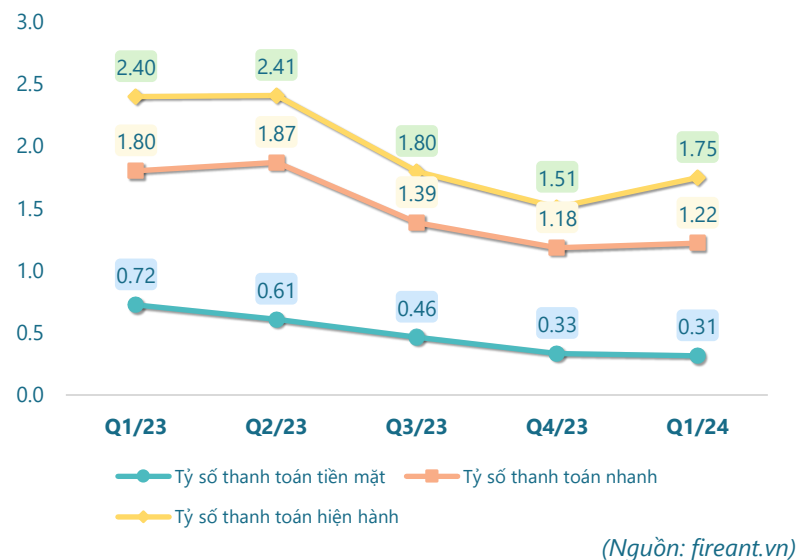




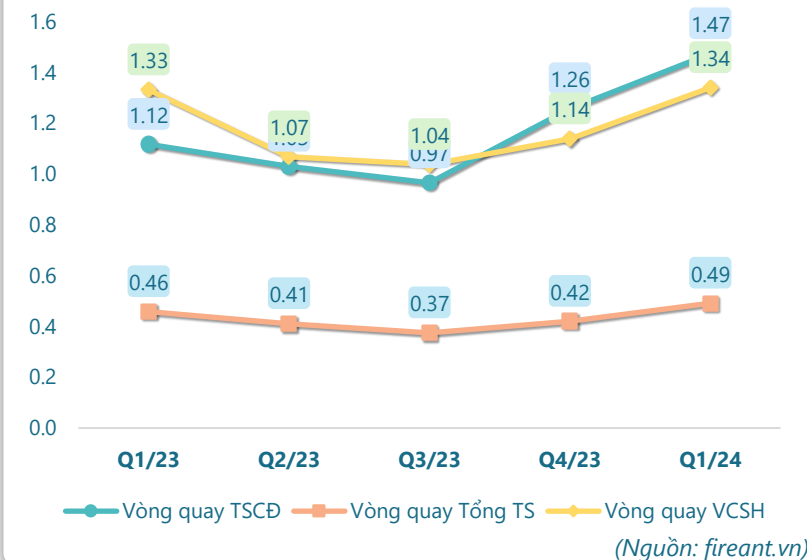
Tỷ suất lợi nhuận



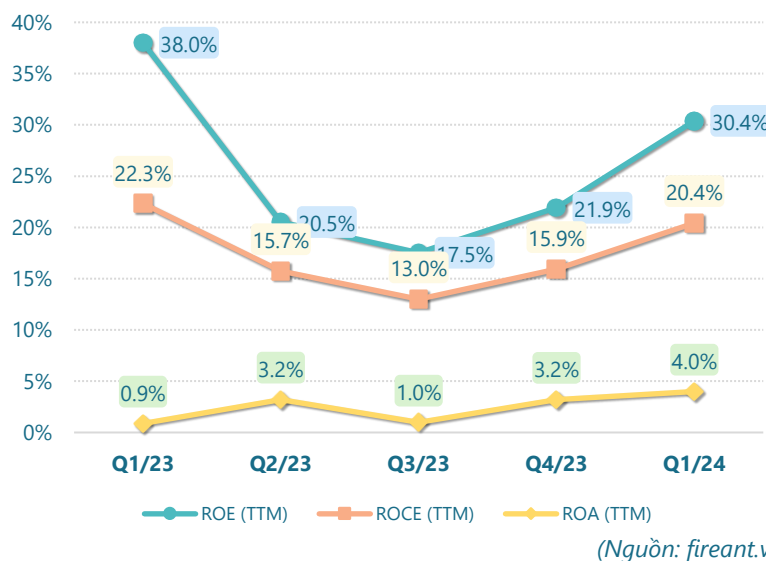
Chỉ số thanh khoản



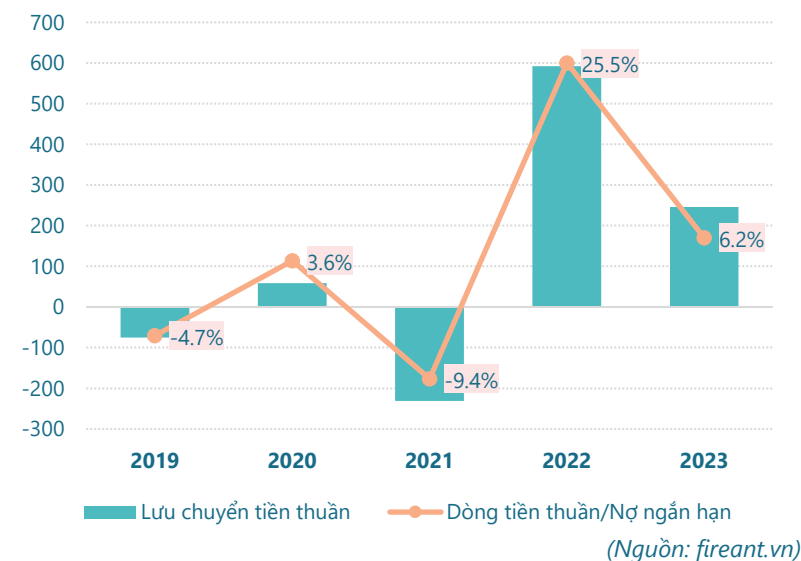
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

